TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2022/QĐST-HNGĐ	*Giá Rai, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc: "Yêu cầu xin ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: chị **Huỳnh Thị Tường V** – sinh ngày 08/3/2000

Nơi ĐNKTT: khóm 5, phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã LDĐA, huyện ĐH, Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Võ Thành K** – sinh ngày 17/9/1990

Địa chỉ: khóm 5, phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Huỳnh Thị Tường V** – sinh ngày 08/3/2000 và anh **Võ Thành K** – sinh ngày 17/9/1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Tường V và anh Võ Thành K đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Huỳnh Thị Tường V và anh Võ Thành K thống nhất có một người con chung tên Võ Huỳnh Khả H – sinh năm: 27/5/2021 hiện tại do chị V đang nuôi dưỡng và không có con nuôi. Khi ly hôn chị V và anh K thống nhất thỏa thuận tiếp tục giao cháu Khả H cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Khả H tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Võ Thành K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Võ Huỳnh Khả H – sinh năm: 27/5/2021 mỗi tháng là 3.000.000đ cho đến khi cháu Khả H tròn 18 tuổi.

Buộc anh Võ Thành K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Huỳnh Khả H – sinh năm: 27/5/2021 mỗi tháng là 3.000.000đ cho đến khi cháu Khả H tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 07/02/2022).

Về thăm nom chăm sóc con chung: anh K không trực tiếp nuôi con nhưng anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: chị Huỳnh Thị Tường V và anh Võ Thành K không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn: chị Huỳnh Thị Tường V có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ, anh Võ Thành K có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ. Nhưng do chị V tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ, bao gồm tiền án phí của chị V là 75.000đ và tiền án phí chị V chịu thay anh K là 225.000đ. chị V đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003826 ngày 26/01/2022 được chuyển thu án phí 300.000đ..

Anh Võ Thành K không phải chịu tiền án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi